

Bản án số: 76/2023/HS-PT  
Ngày 17 tháng 7 năm 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Thuận Tùng

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng và ông Đào Chí Keo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Châu Thị Ngọc Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 và 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1/ Nguyễn Thị Mỹ D, sinh ngày 05/08/1984; nơi sinh: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm Long T C, phường Long H, thị xã T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: khóm Long An B, phường Long P, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1923 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1939; chồng tên Huỳnh Phú T, sinh năm 1986; có 01 người con sinh ngày 01/3/2020.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Trịnh Văn S, sinh ngày 30/4/1986; nơi sinh: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): khóm Long C, phường Long C, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3/ Phan Minh H, sinh ngày 25/08/1981; nơi sinh: An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): khóm Long Thị A, phường Long H, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc:

Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Bé, sinh năm 1954 và bà Lê Thị H, sinh năm 1960; vợ tên Trương Ngọc T, sinh năm 1983; có 02 người con lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/08/2022, Công an phường Long T, thị xã T, tỉnh An Giang tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Thị Mỹ D có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền, vật chứng thu giữ gồm 02 (hai) tờ phôi ghi bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Đồng Tháp, mở thưởng ngày 08/08/2022, với tổng số tiền 7.227.500 đồng và 02 (hai) tờ phôi ghi bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết mở ngày 07/08/2022 của đài Kiên Giang với số tiền 5.958.000 đồng; kết quả xổ số đài Miền Bắc với số tiền 5.597.000 đồng và kết quả xổ số Miền Trung (03 đài Khánh Hoà - Huế - Kon Tum) với số tiền 495,000 đồng, cùng các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Từ tháng 05/2022 đến ngày 08/08/2022, bị cáo D trực tiếp ghi bán số đề cho bị cáo Phan Minh H, chị Trần Thị Thảo Tâm, ông Trần Thanh Hùng và nhiều người khác; nộp phôi số đề lại cho bị cáo Trịnh Văn S để hưởng lợi. Trong đó từ ngày 02/7/2022 đến ngày 08/08/2022, bị cáo D đã sử dụng tin nhắn điện thoại, nhiều lần bán số đề cho bị cáo Phan Minh H, dựa trên kết quả xổ số đài Miền Bắc, có 05 lần đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, cụ thể vào các ngày 04/07/2022 với số tiền 5.660.000 đồng; ngày 07/07/2022 với số tiền 5.660.000 đồng; ngày 08/07/2022 với số tiền 5.730.000 đồng; ngày 09/07/2022 với số tiền 5.660.000 đồng; ngày 10/07/2022 với số tiền 5.925.000 đồng.

Tổng số tiền bị cáo D bán số lô, số đề là 19.277.500 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Thị Mỹ D nộp cho Trịnh Văn S là 18.123.360 đồng. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D thu lợi bất chính là 575.640 đồng. Tổng số tiền bị cáo Trịnh Văn S thu lợi bất chính là 5.224.360 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân thị xã T đã căn cứ *khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự*, xử các bị cáo: Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H phạm tội “*Đánh bạc*”, quyết định phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 09 (chín) tháng tù;
- Bị cáo Trịnh Văn S 09 (chín) tháng tù;
- Bị cáo Phan Minh H 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày các bị cáo bị bắt thụ hình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo pháp luật.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, bị cáo Trịnh Văn S kháng cáo nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo; áp dụng hình thức phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già 84 tuổi và con nhỏ vừa hơn 36 tháng tuổi, mới lần đầu phạm tội.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, bị cáo Phan Minh H kháng cáo nội dung giảm nhẹ hình phạt từ phạt tù sang phạt tiền, với lý do bị cáo là lao động chính trong gia đình; học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế và mới lần đầu phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển sang phạt tiền.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H có nội dung rõ ràng, kháng cáo trong hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H thừa nhận. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó án sơ thẩm căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử các bị cáo tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội. Về hình phạt, hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Khi quyết định hình phạt, án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, xử các bị cáo hình phạt tù là cần thiết và thỏa đáng. Các bị cáo kháng cáo nhưng không nêu tình tiết giảm nhẹ mới nào nên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp với Kiểm sát viên trong phần tranh luận. Nói lời nói sau cùng các bị cáo vẫn giữ yêu cầu xin được hưởng án treo hoặc chuyển phạt tiền.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo hoặc chuyển phạt tiền.

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về tội danh:

Trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H thừa nhận dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh trên cả nước, tham gia đánh bạc hình thức số lô, số đề bị bắt quả tang cùng vật chứng là các phôi đề và những thông tin đặt tiền cược thể hiện qua mạng zalo kết nối điện thoại các bị cáo sử dụng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm. Ngoài ra nó còn phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm. Với giá trị tài sản dùng để đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D từ tháng 5 năm 2022 đến ngày bị bắt quả tang 08/8/2022, bán cho nhiều người tổng số tiền là 19.277.500 đồng; bị cáo Trịnh Văn S nhận phôi của D tổng số tiền là 18.123.360 đồng; bị cáo Phan Minh H từ ngày 02/7 đến ngày 08/8/2022 mua số lô, số đề của D nhiều lần tổng số tiền là 28.635.000 đồng, trong đó có 5 lần mua số tiền trên 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, do đó án sơ thẩm căn cứ khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

### [3] Về hình phạt:

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm, biết rõ sai trái nhưng vẫn thực hiện mặc cho hậu quả xảy ra.

Án sơ thẩm quyết định hình phạt có xem xét vai trò từng bị cáo tham gia vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật, xử hình phạt tù cách ly xã hội nhằm cải tạo các bị cáo là có căn cứ.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm qua tranh luận, xét thấy ngoài lần phạm tội bị phát hiện quả tang, các bị cáo khai nhận các lần đánh bạc trước với thái độ thành khẩn hối lỗi, tự nguyện khai nhận. Vì thế, các bị cáo chịu thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. (Án sơ thẩm có nêu trong phần “Nhận định” nhưng không thể hiện trong phần “Quyết định” là thiếu chính xác). Mặc dù không căn cứ xem xét tình tiết “tự thú” nhưng thái độ thể hiện sự ăn năn, tự nguyện khai nhận các lần phạm tội trước, giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc quá trình điều tra, đó là sự biểu hiện thái độ tích cực được Hội đồng xét xử ghi nhận trong Bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển phạt tiền, với các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo D cung cấp Đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh khó khăn được Ban khóm Long T C và Ủy ban nhân dân phường Long H, thị xã T xác nhận. Hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ và chăm sóc mẹ già tuổi cao nhiều bệnh; thời gian sinh sống tại địa phương chấp hành tốt các quy định của Nhà nước và tích cực làm công tác xã hội từ thiện nhất là lúc dịch bệnh; mặc dù phạm tội nhưng hưởng lợi không lớn (576.000 đồng đã nộp cho Cơ quan điều tra). Bị cáo Trịnh Văn S và Phan Minh H phạm tội với vai trò đồng phạm và mới lần đầu phạm tội; các bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính trong gia đình. Từ khi vụ án khởi tố các bị cáo đã tự nguyện nộp số thu lợi bất chính, thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn. Các bị cáo có nơi ở ổn định, thời

gian được tại ngoại không vi phạm pháp luật và chấp hành tốt lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự có mức hình phạt đến 3 năm tù thuộc tội phạm ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa, các bị cáo cam đoan hứa sửa chữa lỗi lầm, chấp hành tốt quy định của địa phương, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Với nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên, xét có thể không nhất thiết áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể chấp nhận yêu cầu kháng cáo chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là phạt tiền các bị cáo, với mức phạt từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng mỗi bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo phòng ngừa.

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo chuyển phạt tiền, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355 và điểm đ, khoản 1, Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin chuyển phạt tiền của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H. Sửa bản án sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

*Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 32, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H phạm tội “Đánh bạc”. Xử:

[1] Phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo:

1.1. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Phạt tiền bị cáo Phan Minh H 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

[2] Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ D, Trịnh Văn S, Phan Minh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2023/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 7 năm 2023)./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- Sở Tư pháp (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Tòa Hình sự (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PC 10 (1);
- TAND thị xã T (2);
- VKSND thị xã T (1);
- CQTHAHS CA thị xã T (1);
- CQĐT Công an thị xã T (1);
- Chi cục THADS thị xã T (1);
- Bị cáo (3);
- Văn phòng (2); Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thuận Tùng**